Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 2030 /SGDĐT-GDPT ngày tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN XÁ
TỔ THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : NGHỆ THUẬT
NỘI DUNG MĨ THUẬT - LỚP 9

(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 02 ; Số học sinh: 61

2. Tình hình đội ngũ: Số Giáo viên: ..

- Trình độ đào tạo: CĐ: ..; Đại học: ..; Trên đại học: 0

- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: .. ; Khá: .. ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị/đồ dùng dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy tính, máy chiếu - Hình kí hoạ dáng người của họa sĩ đã chuẩn bị trên Powerpoir - Màu vẽ, chì, tẩy, giấy vẽ	1 bộ	Bài 1. Vẽ kí họa dáng người	
2	- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Tranh vẽ kí hoạ dáng người đang hoạt động đã chuẩn bị trên Powerpoir - Màu vẽ, chì, tẩy, giấy vẽ	1 bộ	Bài 2: Sử dụng tư liệu kí họa trong bố cục tranh	
3	- Tranh một số tác phẩm tranh vẽ theo phong cách siêu		Bài 3:	

	thực của hoạ sĩ tiêu biểu đã chuẩn bị trên Powerpoir - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ	1 bộ	Vẽ tranh siêu thực	
4	- Một số tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động của họa sĩ tiêu biểu đã chuẩn bị trên Powerpoir - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Giấy bìa các-tông, dây thép buộc, keo dán, giấy vẽ, bút vẽ, màu vẽ, vật liệu đã qua sử dụng.	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 4: Tạo tác phẩm theo thể loại điêu khắc cân bằng động	
5	- Quần áo đã qua sử dụng, kim chỉ, kéo... - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, cọ, bút vẽ, giấy vẽ...	1 bộ/nhóm/HS 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 5: Thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng	
6	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế đồ lưu niệm - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Đất nặn, dụng cụ tạo hình, hình ảnh mẫu để tạo sản phẩm lưu niệm	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 6: Thiết kế đồ lưu niệm	
7	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế và trang trí bao bì trong cuộc sống - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa các tông, bìa màu, vỏ hộp, kéo, dây sợi, vải nỉ, hồ dán, kéo, các vật liệu sẵn có...	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/ HS	Bài 7: Thiết kế và trang trí bao bì	
8	- Hình ảnh các sản phẩm thiết kế tờ gấp trong cuộc sống - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, các tranh ảnh liên quan đến nội dung thông tin trên tờ gấp.	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm HS	Bài 8: Thiết kế tờ gấp	
9	- Vật liệu để tạo và trưng bày sản phẩm mĩ thuật - Bài vẽ, sản phẩm mĩ thuật của HS đã thực hiện ở HKI - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)	1 bộ/nhóm 1 bộ	TỔNG KẾT HỌC KÌ I: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	
10	- Tranh ảnh, vi deo và sản phẩm rối dây	1 bộ/ nhóm HS	Bài 9:	

	- Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa, hồ dán, kéo, băng dính. Các vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa cứng...	1 bộ 1 bộ/nhóm/ HS	Tạo hình nhân vật rối dây	
11	- Tranh ảnh về sản phẩm mô hình thiết kế sân khấu biểu diên rối - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút vẽ, màu vẽ, giấy bìa cứng, hồ dán, kéo, băng dính. Các vật tìm được có dạng hình hộp, hình trụ, dây dù, dây thép, bìa màu...	1 bộ 1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm	Bài 10: Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	
12	- Tranh ảnh về một số tác phẩm nghệ thuật vẽ theo phong cách nghệ thuật pop art đã chuẩn bị trên Powerpoir - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, hồ dán...	1 bộ 1 bộ/HS	Bài 11: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật POP ART	
13	- Sản phẩm về một số sản phẩm của HS và của nhà nghệ thuật về phim thể nghiệm nghệ thuật - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, điện thoại thông minh, máy ảnh, máy tính (nếu có)...	1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 12: Phim thể nghiệm nghệ thuật (VIDEO ART)	
14	- Tranh in của họa sĩ đã chuẩn bị trên Powerpoir - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Bút chì, giấy vẽ, màu vẽ, mica, bút chì, bút dạ đen, băng dính giấy, lô lăn màu...	1 bộ/nhóm 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 13: Tranh in đương đại	
15	- Tranh ảnh về sản phẩm hình ảnh tác phẩm sắp đặt đã chuẩn bị trên Powerpoir - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Màu vẽ, giấy vẽ, bút vẽ, các vật liệu tìm được	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm/HS	Bài 14: Nghệ thuật sắp đặt	

16	- Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi) - Giấy màu, tẩy, bút chì, màu vẽ, keo dán, máy tính hoặc điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến mĩ thuật ứng dụng.	1 bộ/ nhóm HS 1 bộ 1 bộ/ nhóm/HS	Bài 15: Khái quát về nghành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng	
17	- Tranh ảnh về ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi), - Giấy màu, tẩy, bút chì, màu vẽ, keo dán, máy tính hoặc điện thoại thông minh, internet, hình ảnh liên quan đến mĩ thuật ứng dụng.	1 bộ 1 bộ 1 bộ/nhóm	Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng	
18	- Bài vẽ, sản phẩm mĩ thuật của HS đã thực hiện trong năm học - Máy tính, máy chiếu (hoặc tivi)	1 bộ/ HS 1 bộ	TỔNG KẾT HỌC KÌ II: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	

4. Phòng học bộ môn/phòng thi nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục).*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn mĩ thuật	01	Sử dụng cho các tiết thực hành môn Mĩ thuật	

II. Kế hoạch dạy học Môn: Mĩ thuật 9 (Giáo viên dạy: Tô Văn Minh)

STT	Chủ đề/Bài dạy (1)	Tiết PPCT (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Tích hợp năng lực số, QPAN
	CHỦ ĐỀ 1: TƯ LIỆU THỰC TẾ VÀ SÁNG TÁC			
1	**Bài 1: Vẽ kí họa**	2 tiết	***1. Kiến thức:***	

	dáng người	(1 – 2)	- Nêu được vai trò của hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ. - Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu. - Vận dụng được các kí hoạ dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác. - Có ý thức rèn luyện vẽ dáng người để nâng cao kĩ năng trong học tập. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** Năng lực giao tiếp, hợp tác: trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, nhận biết được hình dáng và tỉ lệ người trong vẽ kí hoạ. - *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. ***- Năng lực riêng:*** + Biết cách phân tích vẻ đẹp của bức tranh + Biết cách nhân xét, đánh giá sản phẩm mĩ thuật + Vẽ được nhóm dáng người đang hoạt động có tỉ lệ phù hợp với hình mẫu. + Vận dụng được các kí hoạ dáng người đang hoạt động làm tư liệu cho bài học khác **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm của cá nhân, nhóm.. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
2	**Bài 2: Sử dụng**	2 tiết	***1. Kiến thức:***	

	tư liệu kí họa trong bố cục tranh	(3 – 4)	- Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người để tạo bố cục tranh. - Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị. - Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ. - Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng tư liệu kí hoạ chung. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Nêu được cách sử dụng tư liệu kí hoạ dáng người để tạo bố cục tranh. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chỉ ra được nét đẹp về nhịp điệu của các dáng người trong tranh và bài vẽ. ***- Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được bố cục tranh từ các hình kí hoạ đã chuẩn bị. **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
CHỦ ĐỀ 2: KĨ THUẬT VÀ CHẤT LIỆU				
3	**Bài 3: Vẽ tranh siêu thực**	2 tiết (5 – 6)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được nét đặc trưng về hình, không gian của nghệ thuật siêu thực. - Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác	

			phẩm siêu thực. - Chỉ ra được cảm xúc thẩm mĩ của hình, không gian trong tranh siêu thực. - Tôn trọng sự khác biệt về ý tưởng và thẩm mĩ trong sáng tạo nghệ thuật. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc. ***- Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ được một bức tranh theo phong cách siêu thực lấy cảm hứng từ một tác phẩm siêu thực. **3. Phẩm chất:** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
4	**Bài 4: Tạo tác phẩm theo thể loại điêu khắc**	2 tiết (7 – 8)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. - Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua	

	cân bằng động ***Kiểm tra giữa kì 1:*** ***(01 tiết)***		sử dụng. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mĩ thuật. - Đây là bài kiểm tra giữa kỳ I nhằm đánh giá khả năng nhận thức và kĩ năng cách thể hiện sản phẩm của học sinh. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế trong khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm. **** Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. ***3. Phẩm chất:*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	*Thời điểm kiểm tra* Tuần 8/35
5	**Bài 5: Thiết kế thời trang từ**	2 tiết	***1. Kiến thức:*** - Nêu được cách tận dụng trang phục đã qua sử dụng tạo sản phẩm thời trang	**Lồng ghép**

	trang phục đã qua sử dụng	(9-10)	mới. - Tạo được sản phẩm thời trang đơn giản từ trang phục đã qua sử dụng. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục. - Chia sẻ được ý nghĩa của việc tận dụng trang phục đã qua sử dụng vì sự phát triển bền vững. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm. Điều chỉnh những sai sót, hạn chế khi giáo viên và các thành viên trong nhóm góp ý. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, thiếu sót của bản thân và từng thành viên trong nhóm khi được giao nhiệm vụ thảo luận vụ và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm với sự cân nhắc, chọn lọc. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế được trang phục. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm*: Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	**GD QPAN** - Xem video về một số hình ảnh phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

CHỦ ĐỀ 3: THƯƠNG HIỆU VÀ SẢN PHẨM				
6	**Bài 6: Thiết kế đồ lưu niệm**	2 tiết (11-12)	***1. Kiến thức*** - Nêu được cách thiết kế và tạo mẫu đồ lưu niệm dạng hình khối 3D. - Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương. - Vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân. - Biết trân trọng vẻ đẹp đặc trưng của lịch sử địa phương và chia sẻ thông điệp văn hoá. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, vận dụng được kĩ thuật tạo hình 3D làm đồ chơi, đồ lưu niệm tặng người thân. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Tạo được mô hình đồ lưu niệm mang nét đặc trưng riêng của địa phương. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn trang trí dân tộc. - *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	

7	**Bài 7: Thiết kế và trang trí bao bì**	2 tiết (13– 14)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được cách thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu. - Tạo được bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để thiết kế bao bì trong cuộc sống. - Có ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm trong cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để thiết kế và trang trí bao bì cho một thương hiệu. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến bao bì có hình, màu, logo liên quan đến sản phẩm đồ lưu niệm được tạo ra từ bài trước. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản	

			thân và nhóm bạn. ***HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
8	**Bài 8:** **Thiết kế tờ gấp**	2 tiết (15– 16)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. -Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước. - Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống. - Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Nhận biết được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công,	**Lồng ghép GD QPAN** - Xem video về một số hình ảnh phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trách nhiệm của HS tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

			phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ***HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
TỔNG KẾT HỌC KÌ I				
9	**Trưng bày sản phẩm mĩ thuật Phân tích và đánh giá sản phẩm học tập** ***Kiểm tra cuối kì I***	2 tiết (17- 18)	***1. Kiến thức:*** – Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lý tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài học ở học kì I. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng từ các bài đã học. – Vận dụng được cách đánh giá bài học để phân tích nét đẹp văn hoá, xã hội trong các tác phẩm mĩ thuật. – Chia sẻ được sự tôn trọng khi thảo luận và đánh giá kết quả học tập. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công,	*Thời điểm kiểm tra :*Tuần 17/35

			phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ***HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	

HỌC KÌ 2:

TT	Tên bài/chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp năng lực số
	CHỦ ĐỀ 4: TẠO HÌNH NHÂN VẬT VÀ SÂN KHẤU RỐI DÂY			
11	**Bài 9: Tạo hình nhân vật rối dây**	2 tiết (19 –20)	***1. Kiến thức:*** – Nhận biết được hình thức nghệ thuật và cách tạo hình rối dây đơn giản. – Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kĩ thuật tạo hình rối làm đồ chơi, đồ dùng học tập. – Có ý thức bảo tồn và phát triển nghệ thuật sân khấu rối. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tạo hình được nhân vật rối dây đơn giản bằng vật liệu đã qua sử dụng. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm phẩm hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng	

			**** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được hình rối dây bằng vật liệu đã qua sử dụng. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
13	**Bài 10: Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây**	2 tiết (21 –22)	***1. Kiến thức:*** – Nêu được nét đặc trưng và cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. – Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. – Vận dụng được kiến thức của bài học để trang trí sân khấu trong các hoạt động ở trường, lớp. – Có ý thức tìm hiểu nghệ thuật múa rối của Việt Nam và tự hào về nghệ thuật múa rối nước truyền thống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết cách tạo mô hình sân khấu biểu diễn rối dây. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để	- 1.1TC2b - 2.2TC2a - 4.2TC2b

			hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ýtưởng liên quan đến tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được mô hình sân khấu biểu diễn rối dây từ vật liệu đã qua sử dụng. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
CHỦ ĐỀ 5: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI THẾ GIỚI				
14	**Bài 11: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật POP ART** **Kiểm tra giữa kì 2: (1 tiết)**	2 tiết (23 –24)	***1. Kiến thức:*** – Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. – Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí, sản phẩm. – Có ý thức chọn lọc tinh hoa mĩ thuật thế giới trong học tập và	*Thời điểm kiểm tra* Tuần 24/35

			cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết chỉ ra được được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm - Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản thế giới ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
15	**Bài 12: Phim thể nghiệm nghệ thuật (VIDEO ART)**	2 tiết	***1. Kiến thức:*** - Nêu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản.	- 1.1TC2b

		(25-26)	- Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định. - Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng. - Có ý thức sử dụng video art để tuyên truyền về một số chủ đề như: nhà trường, quê hương,... ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm tìm hiểu được quy trình làm video art ở mức độ đơn giản. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng. Quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Biên tập được nội dung và hình ảnh trên phần mềm tương ứng. ***3. Phẩm chất*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành quay được tư liệu để tạo nguồn cho bộ phim ngắn theo chủ đề đã xác định. - *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	- 2.2TC2a - 3.1TC2a - 4.2TC2b
CHỦ ĐỀ 6: NGHỆ THUẬT ĐƯƠNG ĐẠI VIỆT NAM				

16	**Bài 13: Tranh in đương đại**	2 tiết (27 –28)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy. - Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa. - Chỉ ra được sự đa dạng về hình thức và chất liệu tạo hình trong tranh đương đại Việt Nam. - Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp thẩm mĩ trong tranh in đương đại Việt Nam. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết được cách tạo bức tranh với bản in từ các hình cắt giấy. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng. Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa.. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm	

			- *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ***HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
17	**Bài 14: Nghệ thuật sắp đặt**	2 tiết (29 –30)	***1. Kiến thức:*** - Nêu được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt. - Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo. - Vận dụng được kiến thức trong bài học để nhận biết được sự phong phú trong cách thức thể hiện các tác phẩm của nghệ thuật sắp đặt. - Chia sẻ được giá trị của nghệ thuật sắp đặt trong cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng tạo. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin,ý tưởng phân tích được khái quát về đặc điểm nghệ thuật và cách tạo một sản phẩm sắp đặt. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được sản phẩm sắp đặt theo nhóm, thể hiện được tính sáng	

			tạo. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động. ***HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
	CHỦ ĐỀ 7: HƯỚNG NGHIỆP			
18	**Bài 15: Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng** ***Kiểm tra cuối kì 2:*** ***(1 tiết)***	2 tiết (31 –32)	***1. Kiến thức:*** - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. - Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. - Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân. - Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để	*Thời điểm kiểm tra cuối kì* Tuần 31/35

			hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin. Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
19	**Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng**	2 tiết (33- 34)	***1. Kiến thức:*** – Phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. – Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân. – Chia sẻ được về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng	

			dụng có tiềm năng phát triển trong tương lai. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết phân tích được nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng. Vận dụng được những kiến thức của bài học để định hướng về nghề nghiệp của bản thân. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Tạo được sản phẩm giới thiệu nét đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong thực hành - *Trung thực:* Nghiêm túc trung thực trong kiểm tra ****HSKT: Tham gia cùng các bạn; Tô màu vào tranh có sẵn***	
20	**Bài tổng kết: Trưng bày**		***1. Kiến thức:*** – Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài học trong học kì II. – Lựa chọn và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật có chất lượng	*Gv giao bài tập HS nộp bài qua Room*

	sản phẩm mĩ thuật	1 tiết (35)	từ các bài đã học. – Vận dụng được những kiến thức được học để phân tích, đánh giá sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. – Thể hiện được sự trân trọng đối với các ý kiến khi thảo luận, đánh giá. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm, trưng bày các sản phẩm trong năm học. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ trưng bày. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế các sản phẩm của mình của bạn trong các sản phẩm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin,ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm trưng bày để rút kinh nghiệm. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu về sản phẩm trưng bày. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Rèn luyện tính chuyên cần, ý thức trách nhiệm trong các hoạt động. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức các sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn.	

			HSKT: Tham gia cùng các bạn.	

III. Kiểm tra, đánh giá

3.1. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài KT đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì 1	**45 phút**	Tuần 8	***1. Kiến thức:*** - Nêu được cách tạo tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động. - Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong bài học để tạo các sản phẩm mĩ thuật. - Đây là bài kiểm tra giữa kỳ I nhằm đánh giá khả năng nhận thức và kĩ năng cách thể hiện sản phẩm của học sinh. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Tự sưu tầm được các vật liệu để tạo sản phẩm.. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được những ưu điểm, hạn chế trong khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm. **** Năng lực riêng:*** *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập.	- Đặc tả Đề kiểm tra (Ma trận- Biểu điểm) - Sản phẩm mĩ thuật

			- Tạo được tác phẩm điêu khắc theo thể loại cân bằng động từ vật liệu đã qua sử dụng. ***3. Phẩm chất:*** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức để tạo ra sản phẩm. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống. ****HSKT: Tô màu vào tranh có sẵn***	
Cuối học kì 1	**45 phút**	Tuần 17	***1. Kiến thức:*** - Nêu được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. -Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước. - Vận dụng được kiến thức của bài học để nhận diện các thương hiệu trong cuộc sống. - Chia sẻ được trách nhiệm cá nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá sản phẩm và nét đẹp văn hoá của quê hương. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Nhận biết được vai trò của hình ảnh, màu sắc và chữ trong thiết kế tờ gấp giới thiệu – quảng cáo. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm, lớp	- Đặc tả Đề kiểm tra (Ma trận- Biểu điểm) - Sản phẩm mĩ thuật

			cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và làm bài tập thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Sử dụng ngôn ngữ nói, thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Tạo được tờ gấp giới thiệu – quảng cáo cho sản phẩm của bài học trước. **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức. - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tô màu vào tranh có sẵn***	
Giữa học kì 2	**45 phút**	Tuần 24	***1. Kiến thức:*** – Nêu được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. – Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. – Vận dụng được cách phối màu của nghệ thuật Pop art trong thiết kế, trang trí, sản phẩm. – Có ý thức chọn lọc tinh hoa mĩ thuật thế giới trong học tập và cuộc sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao	- Đặc tả Đề kiểm tra (Ma trận- Biểu điểm) - Sản phẩm mĩ thuật

			trong nhóm. Biết chỉ ra được được nét đặc trưng về màu sắc và hình thức thể hiện tranh của nghệ thuật Pop art. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin, ý tưởng liên quan đến tạo sản phẩm - Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. - Vẽ được bức tranh theo phong cách nghệ thuật Pop art **3. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. - *Yêu nước:* Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản thế giới ****HSKT: Tô màu vào tranh có sẵn***	
Cuối học kì 2	**45 phút**	Tuần 31	***1. Kiến thức:*** - Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. - Tạo được sản phẩm giới thiệu về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng. - Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân.	- Đặc tả Đề kiểm tra (Ma trận- Biểu điểm) - Sản phẩm mĩ thuật

			- Chia sẻ được vai trò và giá trị của các ngành nghề thuộc Mĩ thuật ứng dụng trong đời sống. ***2. Năng lực*** **** Năng lực chung:*** - *Tự chủ và tự học:* Tích cực thực hiện những nhiệm vụ được giao trong nhóm. Biết liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng trong cuộc sống. - *Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi thông tin giữa cá nhân, nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Nhận xét được ưu điểm, hạn chế khi được giao nhiệm vụ thảo luận và thực hành nhóm. - *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Chú ý lắng nghe và tiếp cận thông tin. Vận dụng được kiến thức trong bài học để định hướng ngành nghề phù hợp với bản thân. **** Năng lực riêng:*** - *Năng lực ngôn ngữ:* Biết thuyết trình để giới thiệu, trình bày, phản biện, tranh luận về nội dung học tập. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật ứng dụng và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. **2. Phẩm chất** - *Trách nhiệm:* Tự giác hoàn thành công việc mà bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. - *Chăm chỉ:* Trong học tập không ngừng học hỏi, tìm tòi kiến thức và tạo ra sản phẩm - *Trung thực:* Nghiêm túc trong việc đánh giá sản phẩm mĩ thuật của bản thân và nhóm bạn. ****HSKT: Tô màu vào tranh có sẵn***	

3.2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (6)

Thường xuyên (1)	Bài 3: Vẽ tranh siêu thực.	Tuần 5;6	Dạy học Bài 3	- Phiếu hỏi, bài tập - Phiếu tiêu chí đánh giá. - Sản phẩm mĩ thuật	
Thường xuyên (2)	Bài 10: Thiết kế sân khấu biểu diễn rối dây	Tuần 21; 22	Dạy học Bài 10	- Phiếu hỏi, bài tập - Phiếu tiêu chí đánh giá. - Sản phẩm mĩ thuật	

Điền Xá, ngày 03 tháng 11 năm 2025

TỔ TRƯỞNG

Dương Thị Thắm

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ ĐIỀN XÁ T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐIỀN XÁ

Vũ Thị Oanh